TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày: 22/6/2023.
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lài Thị Thu Hà**

Bà **Thạch Thị Lan Nhung**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cương** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị O**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số 649, đường V, tổ dân phố ĐT, thị trấn Đ V, huyện LH, tỉnh LĐ.

2. **Bị đơn**: Vợ chồng ông **Lò Trọng M**, sinh năm: 1965

Bà **Vũ Thị Thanh N,** sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn TT xã TV, huyện LH, LĐ.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị **Đinh Thị Minh Tr**, sinh năm: 1986; Chị **Đinh Thị Minh Tr**, sinh năm: 1991; Chị **Đinh Thị Thu Y**, sinh

năm: 1992; Anh **Đinh Văn T**, sinh năm: 1994; Chị **Đinh Thị Tú A**, sinh năm: 2001.

Đều trú tại: Số 649, đường V, tổ dân phố ĐT, thị trấn Đ V, huyện LH, tỉnh LĐ.

"Tại phiên tòa, bà Trần Thị O có mặt. Ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N, chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Thu Y, anh Đinh Văn T, chị Đinh Thị Tú A vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/8/2022, ngày 25/10/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị O trình bày: Ngày 30/12/2016 vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Trần Thị O có cho vợ chồng ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N vay số tiền 100.000.000đồng, hai bên hẹn đến cuối năm 2017 sẽ trả, lãi hai bên thỏa thuận 3%/01tháng nhưng không ghi giấy tờ. Sau khi ông Tân, bà O giao tiền cho ông M, bà N thì ông M bà N không trả lãi nên ông Tân, bà O đã đòi nhiều lần nhưng ông M, bà N cứ hẹn. Đến năm 2018 thì ông T mất nên bà O chưa đi khởi kiện. Đến nay ông M, bà N vẫn không trả gốc và lãi cho bà O. Vì vậy bà O khởi kiện yêu cầu ông M, bà N phải trả số tiền 100.000.000đồng nợ gốc và nợ lãi 1,5%/tháng tính từ ngày vay đến nay tạm tính là 70 tháng x 1%/01 tháng là 70.000.000đồng

Bố của ông Đinh Văn T là ông Đinh Văn Nh đã mất năm 2015 và mẹ của ông T là bà Lê Thị Phát đã mất năm 2017. Ông T và bà O có 05 người con là Đinh Thị Minh Tr, sinh năm: 1986; Đinh Thị Minh Tr, sinh năm: 1991; Đinh Thị Thu Y, sinh năm: 1992; Đinh Văn T, sinh năm: 1994 và Đinh Thị Tú A, sinh năm: 2001. Ngoài ra, ông T và bà O không có người con riêng, con nuôi nào khác. Số tiền vợ chồng ông Tân, bà O cho vợ chồng ông M, bà N vay là của vợ chồng ông Tân, bà O không liên quan gì đến các con ông bà. Vì vậy, bà O yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà O theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn ông Lò Trọng M trình bày: Ngày 30/12/2016 vợ chồng ông Lò Trọng M có vay của vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Trần Thị O số tiền 100.000.000đồng, không có thỏa thuận thời gian trả nợ và không thỏa thuận lãi suất. Nhưng sau khi vay thì mỗi tháng ông M có trả lãi cho ông T là 2.500.000đồng trên một tháng, khi ông M trả lãi thì ông T có ghi trong sổ gốc

của ông Tân, không ghi giấy tờ gì cho ông M. Nay ông T đã mất nên ông M không biết quyển sổ này ai đang giữ. Từ khi ông T mất thì ông M không trả lãi nữa. Nay bà O khởi kiện yêu cầu ông M, bà N phải trả số tiền 100.000.000đồng nợ gốc và nợ lãi tạm tính là 70.000.000đồng thì ông M không đồng ý vì vợ chồng ông M đã trả lãi rất nhiều và yêu cầu bà O lấy sổ gốc ra để đối chứng. Đồng thời, ông M khẳng định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 30/12/2006 đúng là chữ ký, chữ viết của ông M, bà Nhã.

3. Bị đơn bà Vũ Thị Thanh N trình bày: Vợ chồng bà Vũ Thị Thanh N có vay của ông Đinh Văn T, bà Trần Thị O số tiền 100.000.000đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Nay bà O khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà phải trả số nợ gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi thì bà N chỉ đồng ý trả nợ gốc, không đồng ý trả nợ lãi. Đồng thời, bà N khẳng định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền ngày 30/12/2006 đúng là chữ ký, chữ viết của ông M, bà Nhã.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Thu Y, anh Đinh Văn T, chị Đinh Thị Tú A trình bày*: Các anh chị thống nhất theo ý kiến của bà Trần Thị O, các anh chị không có yêu cầu gì khác. Đồng thời, các anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt các anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông M, bà N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị O yêu cầu giải quyết buộc ông M, bà N phải trả cho bà O số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và nợ lãi 1%/tháng tính từ ngày vay đến nay là 68 tháng, thành tiền là 68.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O. Buộc vợ chồng ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N phải trả cho bà Trần Thị O số tiền nợ gốc

là 100.000.000đồng. Không chấp nhận yêu cầu trả lãi của bà Trần Thị O. Buộc vợ chồng ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N, chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Thu Y, anh Đinh Văn T, chị Đinh Thị Tú A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo bà Trần Thị O thì ngày 30/12/2016 vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Trần Thị O có cho vợ chồng ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N vay số tiền 100.000.000đồng, hai bên hẹn đến cuối năm 2017 sẽ trả, lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/01tháng nhưng không ghi giấy tờ. Đến nay ông M, bà N không trả gốc và lãi cho bà O. Vì vậy bà O khởi kiện yêu cầu ông M, bà N phải trả số tiền 100.000.000đồng nợ gốc và nợ lãi 1%/tháng tính từ ngày vay đến nay là 68.000.000đồng. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng thì Hội đồng xét xử xét thấy: Tài liệu chứng cứ bà Trần Thị O đi khởi kiện là bản chính giấy ghi ngày 30/12/2016 (BL 12) thể hiện ông M, bà N có vay của ông Tân, bà O số tiền 100.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông M, bà N cũng thừa nhận ngày 30/12/2016 ông M bà N có vay số tiền trên của ông T bà O, chữ ký chữ viết trong giấy ghi ngày 30/12/2016 đúng là chữ ký chữ viết của ông M bà Nhã. Đồng thời, ông M bà N cũng khẳng định đến nay ông bà chưa trả số tiền nợ gốc 100.000.000đồng. Hiện nay ông T đã chết nên bà O khởi kiện yêu cầu ông M bà N phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng là có cơ sở nên buộc ông M bà N

phải trả số tiền 100.000.000đồng cho bà O là hoàn toàn phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi thì tại phiên tòa bà O cho rằng khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 3%/01 tháng nhưng nay bà O yêu cầu tính lãi là 100.000.000đồng x 1%/tháng x 68 tháng = 68.000.000đồng. Xét thấy, tại giấy ghi ngày 30/12/2016 (BL 12) thể hiện ông M, bà N có vay của ông Tân, bà O số tiền 100.000.000đồng nhưng không thể hiện thời hạn trả nợ và không thể hiện vay có lãi. Bà O cho rằng hai bên có thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả nợ là cuối năm 2017 nhưng bà O không có chứng cứ chứng minh và từ cuối năm 2017 bà O cũng không đi khởi kiện. Còn ông M bà N khẳng định khi vay hai bên không có thỏa thuận thời gian trả nợ và không thỏa thuận lãi suất là phù hợp với giấy ghi ngày 30/12/2016 (BL 12) bà O xuất trình. Ông M khai mặc dù hai bên không có thỏa thuận thời gian trả nợ và không thỏa thuận lãi suất nhưng sau khi vay thì mỗi tháng ông M có trả cho ông T 2.500.000đồng nhưng ông M không có chứng cứ chứng minh, hiện nay ông Đinh Văn T đã chết nên không đối chất làm rõ được, còn bà O khẳng định sau khi vay đến nay ông M bà N không trả cho vợ chồng bà O bất kỳ khoản tiền nào. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hợp đồng vay ngày 30/12/2016 là hợp đồng vay không có kỳ hạn và vay không có lãi.

Xét thấy, giao dịch dân sự trên được thực hiện vào ngày 30/12/2016 là thời điểm thi hành Bộ luật Dân sự 2005 thì theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005 (nay là khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015) thì "*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thoả thuận khác*". Vì vậy, chỉ chấp nhận yêu cầu của bà O về việc yêu cầu trả lại số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và không chấp nhận yêu cầu trả lãi của bà O.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Minh Tr, chị Đinh Thị Thu Y, anh Đinh Văn T, chị Đinh Thị Tú A là các con của ông Đinh Văn T, bà Trần Thị O. Quá trình giải quyết vụ án các anh chị có đơn trình bày thống nhất với yêu cầu của bà O và các anh chị không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà O nên

buộc ông M, bà N phải chịu 5.000.000đồng (100.000.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền ông M, bà N phải trả cho bà O.

Bà Trần Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tính lãi nhưng không được chấp nhận là 3.400.000đồng (68.000.000đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà O có đơn xin miễn án phí do hiện nay bà O đã trên 60 tuổi. Căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị O.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 465, Điều 477 Bộ luật Dân sự năm 20005 và căn cứ Điều 463, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N.

Buộc ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị O số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc yêu cầu ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N phải trả số tiền lãi 68.000.000đồng (Sáu mươi tám triệu đồng).

3. Về án phí: Hoàn trả cho bà Trần Thị O số tiền 4.250.000đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Trần Thị O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010917 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc ông Lò Trọng M, bà Vũ Thị Thanh N phải nộp 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2023) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trịnh Đoàn Hạnh Trang